

BỘ GIÁO VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN HỮU GIANG

QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn chỉnh tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HỒ VĂN LIÊN**

Phản biện 1: **TS. TRƯƠNG CÔNG THANH**

Phản biện 2: **PGS. TS. LÊ QUANG SƠN**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Trà Vinh vào ngày 07 tháng 06 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Học tập theo hình thức VLVH ở Trường ĐHTV đã phát triển rộng lớn, đặc biệt là loại hình nâng cao chuẩn đại học cho các đối tượng là giáo viên mầm non, giáo viên trung học cơ sở, các cán bộ đang công tác ở cấp tỉnh, huyện, xã... Trong quá trình tự đổi mới của nền giáo dục đại học, đây là lực lượng cần phải quan tâm bảo đảm và nâng cao chất lượng hàng đầu.

Trường ĐHTV trong quá trình thực hiện đào tạo đại học hình thức VLVH trong những năm qua đã có nhiều cố gắng trong đổi mới công tác quản lý và đã đạt được những thành tích đáng kể. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ khoa học quản lý, trong xu thế phát triển giáo dục hiện nay, còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, khảo sát như tư duy QL, chu trình QL, các thành tố QL, năng lực QL...

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, có chất lượng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung tỉnh Trà Vinh nói riêng, tôi thiết nghĩ, đối với trường ĐHTV, bên cạnh những đề tài nghiên cứu đi sâu vào bản chất khoa học của công tác quản lý đào tạo đại học nói chung, việc quản lý đào tạo đại học hình thức VLVH cũng cần được quan tâm nghiên cứu việc tìm ra những biện pháp đổi mới quản lý đào tạo hình thức VLVH là rất cần thiết và cấp bách. Xuất phát từ những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: **“Quản lý công tác đào tạo hình thức vừa làm vừa học của trường Đại học Trà Vinh” làm vấn đề nghiên cứu.**

2. Mục tiêu nghiên cứu

Từ kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng đề xuất các biện pháp góp phần cải tiến công tác quản lý đào tạo hình thức vừa làm vừa học của trường ĐHTV trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý công tác đào tạo hình thức VLVH của trường ĐHTV.

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung khảo sát thực trạng quản lý công tác đào tạo hình thức VLVH năm học 2012-2013.

4. Giả thuyết khoa học

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

6. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. PP điều tra bằng bảng hỏi

7.2.2. Phương pháp phỏng vấn

7.2.3. Phương pháp quan sát

7.2.4. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

7.2.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

7.2.6. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

7.2.7. Phương pháp toán thống kê

7.2.8. Phương pháp nghiên cứu lưu trữ hồ sơ

7. Bố cục đề tài

Luận văn gồm có 3 phần: Mở đầu, 3 chương, Kết luận và khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Để thực hiện được đề tài *“Quản lý công tác đào tạo hình thức vừa làm vừa học của trường Đại học Trà Vinh”* Tôi tiến hành nghiên cứu các văn bản; Quyết định; các quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo; các công trình nghiên cứu của các tác giả như: Nguyễn Nam với bài *“Chất lượng đào tạo hệ tại chức – Vấn đề cần được nghiêm túc nhìn nhận”* đăng trên tạp chí Giáo dục và thời đại chủ nhật số 43 [14, tr.6]. Tác giả Vũ Đình Ruyệt, Thái Xuân Đào, Nghiêm Xuân Lượng, tác giả Tô Bá Trọng đã nhấn mạnh vai trò to lớn, đặc biệt của giáo dục thường xuyên trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của giáo dục, trong ấn phẩm *“Giáo dục thường xuyên – Thực trạng và định hướng phát triển ở Việt Nam”* [19]. Tác giả Nguyễn Thị Kim Yên, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, năm 2006: *“Biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cử nhân tiếng Anh hình thức vừa học vừa làm tại trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng”*. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của tác giả: Hồ Thị Kim Loan, năm 2007, nghiên cứu vấn đề *“Đổi mới quản lý hình thức đào tạo VLVH của trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng”*.

Trong các hướng nghiên cứu trên, nghiên cứu về quản lý công tác đào tạo hình thức VLVH của trường ĐHTV thì chưa có đơn vị, tác giả nào nghiên cứu. Vì thế, chúng tôi chọn vấn đề trên ở trường ĐHTV làm vấn đề nghiên cứu trong thời điểm hiện tại và trong thời gian tới sắp tới.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

1.1. KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

1.1.1. Ở nước ngoài

UNESCO đã có khuyến cáo đúng đắn khi coi giáo dục của thế kỷ 21 là nền giáo dục của xã hội học tập và học suốt đời cho mọi người. Trong tư tưởng của C.Mác – Ăng ghen, đó là “Mọi người ai cũng được học hành”. Đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng các hình thức chính qui và không chính qui (bao gồm hệ VHVL), thực hiện giáo dục cho mọi người, cả nước thành một xã hội học tập”.

1.1.2. Ở Việt Nam

Bước vào thập niên đầu của thế kỷ XXI, nền giáo dục Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức khi được gia nhập WTO hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi người lao động không chỉ có vốn kiến thức đã có mà còn phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề. Người lao động cần phải có ý thức học tập suốt đời vừa làm vừa học để cập nhật kiến thức, thích ứng với công việc đòi hỏi sự thay đổi tiến bộ của khoa học công nghệ.

Từ lâu đã có rất nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo đại học hình thức VLVH. Tuy nhiên thực tiễn cho thấy việc vận dụng các biện pháp này chưa mang lại hiệu quả, các biện pháp còn nhiều điểm chung, chưa triển khai áp dụng cụ thể cho công tác quản lý đào tạo trong

một cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo hình thức VLVH. Vì vậy, trong đề tài: “**Quản lý công tác đào tạo hình thức vừa làm vừa học của trường Đại học Trà Vinh**”, với mong muốn được bổ sung những biện pháp cụ thể hơn, sát thực hơn về công tác quản lý đào tạo hình thức VLVH trong nhà trường.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.2.1. Đào tạo: đề cập đến việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định.

1.2.2. Đào tạo hệ vừa làm vừa học: Theo luật Giáo dục được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 tại điều 44 khẳng định như sau: “GDTX giúp mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội. Nhà nước có chính sách giáo dục thường xuyên, thực hiện giáo dục cho mọi người, xây dựng xã hội học tập”.

1.2.3. Quản lý, quản lý GD, quản lý đào tạo

- **Quản lý:** Quản lý là hoạt động thiết thực nảy sinh khi con người hoạt động tập thể là sự tác động của chủ thể vào khách thể trong quá trình thực hiện bốn chức năng cơ bản: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra. Việc thực hiện tốt bốn chức năng trên sẽ mang lại hiệu quả cao và đạt mục tiêu đề ra.

- **Quản lý giáo dục:** Quản lý giáo dục được hiểu là sự tác động có ý thức có mục đích của chủ thể quản lý đến khách thể - đối tượng quản lý trong giáo dục bằng công cụ và phương pháp quản lý nhằm đạt được mục tiêu của quản lý trong hoạt động giáo dục.

- **Quản lý đào tạo:** Quản lý đào tạo là tổ chức và điều khiển để làm cho trở thành người có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Quản lý đào tạo có hai chức năng cơ bản: Một là, duy trì, ổn định quá trình đào tạo theo mục tiêu đã xác định. Hai là, đổi mới, phát triển quá trình đào tạo nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả đào tạo.

1.2.4. Quản lý vừa làm vừa học ở đại học: Theo PGS. TS. Đặng Quốc Bảo: Quản lý là quá trình tạo ra sự ổn định và phát triển, quản lý hình thức vừa làm vừa học là quá trình làm cho hoạt động của hình thức này ổn định và phát triển trên cơ sở đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra.

1.3. CÁC THÀNH TỐ CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

1.3.1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, tác phong nghề nghiệp, năng lực và nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong quá trình công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

1.3.2. Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo của hình thức VLVH không thể dàn trải mà phải có sự gọn lọc, nâng cao, chuyên sâu hơn tạo điều kiện cho người học có khả năng trong công

việc với ngành được đào tạo. Chương trình đào tạo VLVH cần có thời gian thích đáng cho khối kiến thức chuyên ngành nâng cao, tăng cường một số môn phù hợp với sự phát triển của thời đại mới như ngoại ngữ, tin học ứng dụng, sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin vào giảng dạy,...

1.3.3. Hình thức đào tạo: Hình thức đào tạo VLVH là loại hình nâng chuẩn đại học, người học là những người đã có trình độ nhất định, ngành nghề đào tạo ngày càng đa dạng đáp ứng được nhu cầu và trình độ của người học.

1.3.4. Công tác tuyển sinh: Công tác tuyển sinh ảnh hưởng rất lớn đến quy mô đào tạo hàng năm của nhà trường. Là một ngôi trường có tuổi đời còn trẻ nhưng ĐHTV rất năng động và đạt nhiều thành tích nổi trội trong công tác tuyển sinh so với nhiều trường khác. Trong đó, có hình thức VLVH với năng lực hiện có, và dựa trên nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội.

1.3.5. Hoạt động dạy học: Quá trình dạy học được tổ chức trong nhà trường bằng những phương pháp đặc biệt nhằm trang bị cho người học hệ thống những tri thức khoa học toàn diện về tự nhiên, xã hội, tư duy và hình thành hệ thống những kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào việc giải quyết vấn đề thực tiễn.

1.3.6. Kết quả đào tạo: là tính thích ứng của công tác đào tạo; là hiệu quả và hiệu suất đào tạo; là sự đáp ứng nhu cầu của người học qua từng năm học.

1.3.7. Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo: Cơ sở vật chất và phương tiện dạy học là một trong những điều kiện

thiết yếu để tiến hành quá trình dạy học. CSVN và phương tiện dạy học hoàn thiện, phù hợp giúp cho quá trình dạy học tiến hành được thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Tuy vậy, trong quá trình dạy học cần có sự liên kết giữa các đơn vị trong nhà trường, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh của giảng viên, học viên ...

1.3.8. Phối hợp đào tạo: Phối hợp đào tạo với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh để thực hiện các chương trình giáo dục hình thức VLVH nhằm khẳng định về mặt pháp lý đối với hình thức tổ chức này đã phát triển mạnh mẽ trong những năm qua nhằm quy động tiềm năng của cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập học tập của mọi người trong xã hội để xã hội trở thành xã hội học tập.

1.4. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH

1.4.1. Quản lý công tác tuyển sinh: Nhà trường triển khai công việc chuẩn bị cho công tác tuyển sinh bắt đầu từ việc thành lập hội đồng tuyển sinh (HĐTS) theo quy chế của Bộ GD - ĐT. Trên cơ sở đó nhà trường luôn có sự quan tâm và kiểm tra thường xuyên các công việc thực hiện nhằm đảm bảo cho việc tuyển sinh đạt được mục tiêu và đúng theo quy định

1.4.2. Quản lý chương trình đào tạo: Xây dựng chương trình đào tạo hình thức VLVH là làm mới trên cơ sở chương trình giáo dục của Bộ GD & ĐT kết hợp với thực tiễn đặc thù của nhà trường, có tính đến khả năng liên thông, đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu sử dụng sản phẩm đào tạo của xã hội.

1.4.3. Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên: Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên ngoài việc quản lý đầy đủ việc thực hiện đầy đủ các bước trong chuyên môn như: Kế khai lịch trình, soạn giáo án, lên lớp đúng giờ, đúng thời khoá biểu, kiểm tra đánh giá kết quả của người học..., giảng viên còn phải thường xuyên trao đổi nghề nghiệp, tiếp thu những kiến thức mới. Ngoài ra nhà trường cần phải có đủ số lượng cán bộ giảng dạy tương ứng với số lượng sinh viên (cả chính quy và không chính quy) và chương trình đào tạo của trường theo tỷ lệ quy định

Bảng 1.1: Quy định chung về tỷ lệ sinh viên trên cán bộ giảng viên

TT	Nhóm ngành	Tỷ lệ sinh viên trên một cán bộ giảng dạy
1	Khoa học cơ bản	14 – 20
2	Sư phạm	10 – 16

(Nguồn: GS. TS. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), 2002, kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr. 113)

Người giảng viên ngoài việc thực hiện tốt và đầy đủ các vấn đề nêu trên như: soạn giáo án, lên lớp đúng giờ, truyền đạt kiến thức đầy đủ, chính xác,...Đội ngũ giảng viên của nhà trường cần phải có học hàm, học vị đúng theo chuẩn quy định theo nhóm ngành khoa học cơ bản và sư phạm như sau:

Bảng 1.2: Quy định về học hàm, học vị của CBGV

TT	Nhóm ngành	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Sau Đại học
1	Khoa học cơ bản	(25-45)%	(40-50)%	(65-95)%
2	Sư phạm	(25-45)%	(40-50)%	(65-95)%

(Nguồn: GS. TS. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), 2002, kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Tr. 115)

1.4.4. Quản lý hoạt động học tập của học viên

Học viên cũng là một nhân tố quan trọng góp phần hình thành và nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt học viên của hình thức VLVH, đây là những người đã có kinh nghiệm trong cuộc sống, những người có vị trí vai trò nhất định trong xã hội. Quản lý người học của hình thức VLVH đòi hỏi người quản lý không chỉ tiếp cận mà còn hướng người học theo hướng tự học, tự nghiên cứu.

1.4.5. Quản lý các điều kiện, phương tiện đào tạo: Điều kiện, phương tiện đào tạo là rất cần thiết, nguồn vốn cho nhân tố thiết bị dạy học có ý nghĩa kinh tế rất quan trọng nó được hình thành từ nhu cầu sư phạm, Song nhìn chung quản lý điều kiện, phương tiện đào tạo là nhằm quản lý kế hoạch đào tạo; đội ngũ cán bộ; giảng viên; đội ngũ học viên; cơ sở vật chất; trang thiết bị dạy học; tài liệu; giáo trình; tài chính; kiểm tra đánh giá...

1.4.6. Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo: Vấn đề quản lý đào tạo, quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo càng cần được quan tâm và quản lý chặt chẽ, nhất là với các lớp học đại học tại chức, đại học nâng chuẩn mở tại trường và các địa phương; tăng

cường các biện pháp chỉ đạo, quản lý về việc thực hiện chương trình học, đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Để đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường cần dùng bộ tiêu chí có sẵn hoặc dùng các chuẩn đã quy định hoặc đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu đã định sẵn từ đầu của nhà trường.

1.4.7. Quản lý sự phối hợp đào tạo: Quản lý sự phối hợp đào tạo trên cơ sở xã hội hoá giáo dục, sự phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị liên kết là một trong những việc làm cần mở rộng, tăng cường, phát triển mạnh tạo cơ hội học tập cho mọi người. Mặt khác, ngày nay giáo dục được quan niệm như một ngành cung ứng dịch vụ, mở rộng sự phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị liên kết còn là sự phối hợp thị trường trong cơ chế kinh tế thị trường ngày nay.

1.5. NHỮNG YÊU CẦU QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VLVH

Theo PGS. TS. Đặng Quốc Bảo, quản lý quá trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cần quản lý sự thực hiện đồng bộ các yếu tố sau: Quản lý mục tiêu đào tạo; quản lý nội dung đào tạo; quản lý phương pháp đào tạo; quản lý lực lượng đào tạo; quản lý đối tượng đào tạo; quản lý điều kiện đào tạo; quản lý môi trường đào tạo; quản lý tài chính cho đào tạo; quản lý bộ máy đào tạo; quản lý Quy chế đào tạo. Ngoài ra, nhận thức của cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý chất lượng tổng thể của đào tạo hình thức VLVH.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

2.1. VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nhà trường đang quan tâm định hướng phát triển theo các chức trách nhiệm vụ sau: Sứ mạng của Trường ĐHTV; chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy Nhà trường; đội ngũ giảng viên; Quy mô và chất lượng đào tạo.

2.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ HÌNH THỨC VLVH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Mặc dù nhà trường đã mạnh dạng tiến hành đào tạo các loại hình tại chức, nâng chuẩn cho các đối tượng học hình thức VLVH không những tại trường mà còn mở rộng tại các chi nhánh ở các huyện, dù nhà trường đã có nhiều cố gắng cũng như cũng cố duy trì chất lượng đào tạo, nhưng vẫn không tránh khỏi những hạn chế về đội ngũ; biên soạn chương trình; giáo trình; tài liệu tham khảo; phương pháp giảng dạy; quản lý đào tạo... đặc biệt với hình thức đào tạo VLVH. Thực trạng việc quản lý đào tạo hình thức này còn bất cập chưa mang lại hiệu quả cao, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH CỦA TRƯỜNG ĐHTV

2.3.1. Quá trình khảo sát: Nội dung và đối tượng khảo sát; phương pháp tiến hành khảo sát; cách xử lý số liệu.

2.3.2. Công tác tuyển sinh: Công tác tuyển sinh của nhà trường cũng được thực hiện đúng theo các quy định của cấp chủ quản nhằm đảm bảo tính kế hoạch, thống nhất và được đánh giá tốt với nhiều ngành học đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người học. Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn nhất định như việc lập kế hoạch tuyển sinh còn chưa được ổn định, việc phối hợp triển khai công tác tuyển sinh với các đơn vị liên kết đào tạo còn chưa đồng bộ, thống nhất dẫn đến việc chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch chung.

2.3.3. Thực trạng quản lý chương trình đào tạo: Qua trao đổi trực tiếp với CBQL và CBGD chúng tôi nhận thấy việc thực hiện điều chỉnh nội dung chương trình chủ yếu là biện pháp cơ học, hệ quả là chương trình thiếu tính hấp dẫn và cập nhật tri thức mới, nhìn chung việc xây dựng chương trình vẫn còn tình trạng chạy theo cơ chế thị trường, chương trình rút ngắn cả về thời lượng, chưa tăng cường các môn phù hợp với yêu cầu xã hội. Khảo sát CBQL và CBGD về chương trình đào tạo của hình thức VLVH, chúng tôi thu được kết quả sau: tốt 9%; khá 22%; trung bình 10%. *(Xem chương trình VLVH ngành luật ở phụ lục 5a và chương trình liên thông chính quy phụ lục 5b).*

2.3.4. Thực trạng giảng dạy và quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

Trong những năm qua, công tác quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên đối với hình thức VLVH được trường ĐHTV thực hiện tương đối chặt chẽ, nghiêm túc góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Tuy nhiên đa số nhiều giáo viên còn

quá trẻ cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề; tình trạng quá tải ở một số bộ môn nhất là các bộ môn chuyên ngành, nhiều giảng viên dạy vượt giờ rất lớn; sự tâm huyết với nghề của một bộ phận giảng viên với hình thức VLVH không lớn, Phương pháp giảng dạy mới không được phát huy. Khảo sát về việc sử dụng các phương pháp dạy học của giảng viên, chúng tôi thu được kết quả theo bảng sau:

Bảng 2.3: Kết quả sử dụng các loại phương pháp dạy học hình thức VLVH của giảng viên trường ĐHTV

T	Phương pháp dạy học	Rất nhiều	Nhiều	Ít	Rất ít
1	Thông báo – Thu nhận	1.8%	47%	1.1%	0.1%
2	Làm mẫu – Làm theo	1.7%	38.5%	24.2%	0.4%
3	Khuyến khích – Tham gia	1.7%	52.8%	0.7%	0.4%
4	Kiến tạo – Tìm tòi	1.5%	48.5%	14.2%	0.2%
5	Tình huống – Nghiên cứu	1.4%	54.2%	0.9%	0.1%
6	Các phương pháp khác	1.4%	38.5%	24.2%	11.4%

Nhìn vào kết quả điều tra, giảng viên trường ĐHTV đã có chiều hướng đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu giáo dục nâng cao trình độ dân trí. Tỷ lệ % các phương pháp được áp dụng nhiều chiếm tỷ lệ cao.

2.3.5. Thực trạng học tập và quản lý hoạt động học tập của học viên

Sinh viên VLVH thường xuyên đi học muộn hoặc vắng mặt trên lớp, hầu như không có thời gian nghiên cứu tài liệu, tự học, tự nghiên cứu để nắm bắt được vấn đề. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát

ý kiến của sinh viên VLVH về việc cần phải thực hiện kiểm tra nghiêm túc tính chuyên cần của sinh viên với câu hỏi: “Theo anh (chị), mục đích của việc kiểm tra nghiêm túc chuyên cần của học viên là gì?” và đã thu được kết quả: Để đảm bảo tính nghiêm túc học tập 44%; giúp học viên nắm được vấn đề giảng viên cần truyền đạt 35,5%; Đảm bảo duy trì sĩ số lớp học 22%; đảm bảo tính công bằng trong học tập 0.8%. Với kết quả trên cho thấy ý thức của học viên trong việc học là chưa cao.

2.3.6. Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quản lý các điều kiện, phương tiện đào tạo

Tài liệu, giáo trình của hình thức đào tạo VLVH chủ yếu vẫn là nguồn tài liệu, giáo trình của hệ chính quy, giáo trình biên soạn hình thức VLVH còn ít, kiến thức bị bó hẹp. Chưa đáp ứng yêu cầu học tập của học viên. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của học viên về việc trang bị giáo trình, tài liệu. Thu được kết quả: Rất đầy đủ: 2%, khá đầy đủ: 41%, chưa đầy đủ: 57%, không có: 0%. CBQL về việc triển khai biên soạn giáo trình tài liệu như thế nào, đã thu được kết quả: Rất thường xuyên: 68%, khá thường xuyên: 19%, thường xuyên: 12%, không thường xuyên: 1% và khi được hỏi “Theo thầy cô, chất lượng (về số lượng, hình thức và nội dung) của giáo trình, tài liệu cho chương trình đào tạo hình thức VLVH của nhà trường hiện nay như thế nào?”, đã nhận được phương án trả lời: Rất tốt: 7%, tốt: 63%, khá tốt: 13%, Chưa tốt: 17%. Khảo sát về hiệu quả của giáo trình, tài liệu đối với quá trình học tập của học viên trong

quá trình lên lớp giảng bài tất cả học viên đều trả lời đã sử dụng giáo trình rất nhiều.

2.3.7. Kết quả đào tạo và quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo

Trong quá trình vận hành đào tạo hình thức VLVH, kết quả đào tạo đại học hình thức VLVH của trường ĐHTV đã có nhiều hạn chế theo báo cáo của CBQL và CBGD có những nguyên nhân sau: Đội ngũ cán bộ giảng viên; tỷ lệ sinh viên/ 1CBGD; khối lượng giờ giảng; chương trình, giáo trình; kế hoạch đào tạo. Trong quản lý kết quả đào tạo của hình thức VLVH cũng không ngoài quản lý các khâu: đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra sao cho có hiệu quả cao nhất, chất lượng nhất. Kết quả đào tạo có tỷ lệ học viên tốt nghiệp là tương đối cao, tuy vậy chất lượng chưa được thoả mãn như yêu cầu mục tiêu đề ra, tỷ lệ học viên chưa sẵn sàng nhập học còn nhiều, Theo kết quả thống kê ta thấy tỷ lệ đạt loại giỏi quá thấp, bình quân chỉ 3,3%, tỷ lệ khá cũng chỉ xấp xỉ 40% số học viên theo học.

2.3.8. Thực trạng phối hợp và QL sự phối hợp đào tạo

Sự phối hợp trong cơ cấu bộ máy hoạt động của trường ĐHTV chưa được đồng bộ, nhịp nhàng. Hiện tại quản lý các lớp VLVH đều do phòng đào quản lý, các khoa thường chậm trong việc phân công CBGD và nộp điểm thi học phần các môn làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy. Qua khảo sát bằng cách hỏi trực tiếp cán bộ quản CBQL ở các phòng ban, kết quả nhận được 30% cho rằng có sự phối hợp tốt; 53% cho rằng sự phối hợp ở mức độ trung bình; 7% cho rằng chưa được sự quan tâm.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH CỦA TRƯỜNG ĐHTV

3.1. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH CỦA TRƯỜNG ĐHTV

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính lịch sử - cụ thể

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo sự phát triển

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Trong hoạt động thực tiễn, nhà quản lý phải biết vận dụng một cách khéo léo và phối hợp hài hoà giữa các nguyên tắc để nâng cao hiệu quả quản lý hình thức VLVH nhà trường

3.2. CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VLVH CỦA TRƯỜNG ĐHTV

3.2.1. Nâng cao nhận thức của CBQL, giảng viên và học viên: Cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ này, làm cho đội ngũ này có nhận thức đúng đắn về đặc thù quản lý đào tạo hình thức VLVH.

* **Mục đích:** Nâng cao nhận thức cho CBQL, CBGD, HV

* **Nội dung:** Giúp cho CBQL, CBGD nhận thức về mục đích, mục tiêu của phương thức đào tạo và thực trạng đào tạo của hình thức VLVH tại trường ĐHTV

* **Ý nghĩa:** Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của quản lý đào tạo hình thức VLVH sẽ làm cho hoạt động quản lý đào tạo ngày

một tốt hơn, có hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hình thức VLVH của nhà trường.

3.2.2. Tăng cường quản lý hành chính – pháp chế

* **Mục đích ý nghĩa:** Tăng cường quản lý hành chính - pháp chế là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức và hoạt động của nhà trường, và là biện pháp cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Nội dung:**

- Đối với học viên: Phải thoát khỏi công việc trong thời gian đi học; rèn luyện tác phong, nhân cách của người học viên; có ý thức học tập, tích cực,

- Đối với CBGD: Thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy cá nhân; nghiêm túc nề nếp dạy học, dạy đúng giờ, đủ tiết, đánh giá học viên theo đúng quy định

*** Cách thực hiện:**

- Đối với học viên: Triển khai các văn bản về quy chế, quy định đào tạo; Quyết định số 36/2007/BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức VLVH; chương trình toàn khoá học, thời lượng và chế độ học đối với đặc điểm của từng lớp; chế độ học phí.

- Đối với CBGD: Đầu mỗi năm học, Ban chủ nhiệm khoa họp toàn thể CBGD của từng khoa phân công giảng dạy, phổ biến các quy định, các yêu cầu đối với CBGD, trao đổi thống nhất về giáo trình, tài liệu giảng dạy...

* **Điều kiện thực hiện:** Tham mưu các phòng ban liên quan xây dựng quy trình, cách thức quản lý, nghĩa vụ quyền hạn của

CBGD có sự đầu tư, tạo nguồn cho đội ngũ CBGD, tạo điều kiện cho đội ngũ CBGD trẻ đi học, đảm bảo tỷ lệ sinh viên/ 1 CBGD đúng quy định. Quy định khối lượng giờ dạy cho CBGD trong một học kì, một năm học. Có định mức về thời gian biên soạn giáo trình, tài liệu, tham gia nghiên cứu khoa học đối với một CBGD...

*** Kết quả đạt được trong quản lý hành chính – pháp chế:**

Thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc có chất lượng, hiệu quả, nâng cao được tác phong, nề nếp giảng dạy của CBGD và học tập tích cực ở học viên...

3.2.3. Tăng cường thực hiện các chức năng quản lý: kế hoạch hoá - tổ chức - chỉ đạo - kiểm tra

3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các khoa, phòng ban và các lực lượng liên quan

3.2.5. Tăng cường quản lý việc thực hiện quy chế tài chính và cơ sở vật chất, phương tiện đào tạo hình thức VLVH

3.2.6. Tăng cường hoạt động marketing trong đào tạo hình thức VLVH của trường ĐHTV

3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC GIẢI PHÁP: Các biện pháp đề xuất có mối quan hệ tác động qua lại với nhau, biện pháp này là tiền đề, là cơ sở để thực hiện biện pháp kia và ngược lại. Để thực hiện tốt biện pháp 2, 3 trước tiên phải thực hiện tốt biện pháp 1. Biện pháp 4 là biện pháp bổ trợ cho biện pháp 2 và để thực hiện tốt biện pháp 6 cần phải thực hiện tốt các biện pháp 1, 2, 3, 4, 5.

3.5. KIỂM CHỨNG TÍNH KHẢ THI VÀ CẦN THIẾT CỦA CÁC BIỆN PHÁP

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Xác định rõ tầm quan trọng của quản lý quá trình đào tạo hình thức VLVH, trong những năm qua Đảng uỷ, Ban giám hiệu trường ĐHTV đã tập trung sự lãnh đạo và đầu tư cho lĩnh vực này. Vì vậy công tác quản lý quá trình đào tạo hình thức VLVH đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số tồn tại cần được khắc phục như công tác thi, kiểm tra đánh giá kết thúc môn chưa khoa học, chưa phản ánh đúng kết quả học tập của sinh viên; công tác phối kết hợp quản lý chưa đồng bộ, quản lý hoạt động dạy - học của giảng viên và sinh viên chưa sâu sát...

Nhận thấy sự cần thiết của việc nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động đào tạo hình thức VLVH để từ đó có thể đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cũng như chất lượng đào tạo đối với hệ này của trường ĐHTV. Luận văn đã hệ thống hóa các cơ sở lý luận về QL, QLGD, quản lý nhà trường, quản lý đào tạo, chất lượng đào tạo đối với hình thức VLVH. Luận văn cũng đã khảo sát nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động đào tạo hình thức VLVH của trường ĐHTV. Bên cạnh những ưu điểm trong công tác quản lý hoạt động đào tạo hình thức VLVH, chúng tôi thấy còn một vài tồn tại đòi hỏi nhà trường phải tìm ra những biện pháp có hiệu quả, phù hợp với thực tế của nhà trường và các địa phương để đưa công tác quản lý đào tạo loại hình VLVH ngày càng chất lượng và hiệu quả.

Đào tạo hình thức VLVH là một trong những phương thức đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, cùng song hành với phương thức đào tạo chính quy để đưa nền giáo dục nước nhà phát triển. Trong thời đại ngày nay, đào tạo theo hình thức VLVH không thể không tồn tại mà ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đi tìm cơ sở lý luận cho hình thức đào tạo VLVH là một việc làm khó khăn bởi hệ thống những quy chế, văn bản, quy định hướng dẫn về tổ chức, thực hiện công tác đào tạo đối với hình thức VLVH gần như không có hoặc lỗi thời, vì vậy việc đề xuất những biện pháp thích hợp chủ yếu dựa vào thực trạng công tác quản lý đào tạo của nhà trường. Các cơ sở lý luận được xây dựng trong đề tài cũng chỉ là những cơ sở lý luận phù hợp với tình hình thực tế của xã hội và của nhà trường.

Thông qua việc khảo sát, điều tra và đánh giá thực trạng công tác quản lý hình thức đào tạo VLVH của trường ĐHTV, luận văn đã nêu lên những yếu tố cơ bản trong quá trình đào tạo, làm cho chất lượng đào tạo ngày càng thoả mãn nhu cầu người trong xã hội. Những yếu tố cần quản lý tốt như: Đội ngũ giảng viên; chương trình các ngành học; kế hoạch năm học; thời khoá biểu; giáo trình; tài liệu; cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập. Quản lý hình thức VLVH là xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực thật sự, có phẩm chất nhân cách tốt, yêu nghề, đảm bảo đúng tỷ lệ sinh viên/ 1 CBGV theo quy định, có đội ngũ trẻ kế cận, thay thế cho đội ngũ đến tuổi hưu; thiết lập chương trình giảng dạy ổn định; nâng cao kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng kịp sự tiến bộ khoa học công nghệ và kỹ thuật hiện nay; xây dựng kế

hoạch học tập phù hợp với đối tượng học viên VLVH để ít có sự thay đổi; việc đầu tư vào CSVC và trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học theo phương pháp mới... Trong luận văn tác giả đã đưa ra các giải pháp sau:

1. Nâng cao nhận thức quản lý hình thức đào tạo VLVH cho cán bộ quản lý, giảng viên và học viên
2. Tăng cường quản lý hành chính – pháp chế
3. Tăng cường thực hiện các chức năng quản lý: kế hoạch hoá – tổ chức chỉ đạo – kiểm tra
4. Tăng cường sự phối hợp giữa các khoa, phòng ban và các lực lượng liên quan
5. Tăng cường quản lý việc thực hiện quy chế tài chính và CSVC, phương tiện đào tạo hình thức VLVH
6. Tăng cường hoạt động marketing trong đào tạo hình thức VLVH của trường ĐHTV

Để quản lý tốt các yếu tố này trước hết là phải nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, CBGD và học viên, cùng những phương tiện hỗ trợ: tài liệu, giáo trình, phương tiện kỹ thuật... Tổng hợp kết quả thăm dò về sự cần thiết và tính khả thi của các giải pháp kể trên cho thấy hầu hết các ý kiến được hỏi đều cho rằng các giải pháp đó là rất cần thiết và có tính khả thi. Những kết luận đó khẳng định giả thuyết mà đề tài nêu ra là đúng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đã được thực hiện, các biện pháp quản lý quá trình đào tạo hình thức VLVH tại trường ĐHTV đã bước đầu đem lại kết quả. Tuy nhiên với thời gian có hạn chúng tôi chưa phân tích, lý giải sâu sắc, chặt chẽ

mọi vấn đề của đề tài, mà mới chỉ dừng lại xem đó như là tiền đề cho việc nghiên cứu về sau.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ GD&ĐT cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ công tác tuyển sinh hình thức VLVH nhằm hạn chế và khắc phục những hiện tượng tiêu cực và dư luận không tốt về đào tạo hình thức VLVH hiện nay.

Xây dựng ban hành quy chế về các chế độ, chính sách cho học viên hình thức VLVH, đặc biệt ở các tỉnh vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

2.2. Đối với trường Đại học Trà Vinh

Có chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo

Quan tâm nhiều hơn đến công tác tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ giảng dạy cho các khoa có số lượng sinh viên và học viện nhiều, khắc phục tình trạng mất cân đối quá lớn về tỷ lệ sinh viên/CBGD

Quan tâm, xem xét và quyết định mức phân chia hợp lý nguồn thu của hình thức VLVH để động viên, khích lệ các đơn vị, cá nhân tham gia trực tiếp quản lý đào tạo hình thức VLVH

Có chiến lược phát triển phù hợp hệ đào tạo VLVH trong chiến lược phát triển chung của nhà trường, đáp ứng nhu cầu xã hội

Xây dựng được quy trình quản lý khoa học, hiệu quả nhằm tạo nên tính ổn định và bền vững cho các hoạt động đào tạo hình thức VLVH.

Cần phải có cơ chế kiểm tra, đánh giá cụ thể về sản phẩm đào tạo của nhà trường nhằm đánh giá chất lượng đào tạo cũng như phản hồi của xã hội đối với sản phẩm đào tạo của nhà trường, từ đó nâng cao vị thế và ảnh hưởng của nhà trường trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo hình thức VLVH.

2.3. Đối với các Khoa và giảng viên tham gia đào tạo hình thức VLVH

Cần quan tâm đến năng lực của các giảng viên mà Khoa cử tham gia giảng dạy. Thực hiện đúng, đủ kế hoạch dạy học đã được phê duyệt. Giảng viên cần lưu ý đặc điểm của sinh viên hình thức VLVH để có phương thức dạy và học phù hợp với đối tượng, sử dụng nhiều hơn các phương pháp hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên thông qua coi trọng kiến thức tự học và các trải nghiệm của học viên đối với môn học.